TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲNH PHỤ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**
Số: 04/2024/QĐTT-DS	*Quỳnh Phụ, ngày 13 tháng 3 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH

- Căn cứ vào các Điều 147, 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ khoản 1 Điều 281, Điều 290, Điều 471, Điều 473, Điều 474, Điều 476 của Bộ luật Dân sự năm 2005; Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 05 tháng 3 năm 2024.

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 08/2024/TLST-DS ngày 05 tháng 3 năm 2024, về việc: "Tranh chấp kiện đòi tài sản".

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* *Nguyên đơn:* **Ông Nguyễn Văn T,** sinh năm 1988

Địa chỉ: Thôn N, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

* *Bị đơn:* **Bà Phạm Thị N**, sinh năm 1965

Địa chỉ: Thôn P, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Nội dung trả nợ: Ông Nguyễn Văn T và bà Phạm Thị N thống nhất thỏa thuận, bà Phạm Thị N có trách nhiệm trả nợ ông Nguyễn Văn T số tiền là 122.000.000 đồng và ông T không yêu cầu bà N phải trả lãi từ thời điểm hai bên chốt số tiền phường bà N còn nợ đến ngày Tòa án ban hành Quyết định thỏa thuận.

- Về án phí:

+ Bà Phạm Thị N nhận chịu 3.050.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

+ Trả lại ông Nguyễn Văn T số tiền 3.000.000 đồng đã nộp tạm ứng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004641 ngày 05/3/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *VKSND huyện Quỳnh Phụ;*
- *Chi cục THADS huyện Quỳnh Phụ;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

THẨM PHÁN

Hoàng Văn Thành